



CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK

145 – 147 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, TP. HCM

Website: www.vinalinklogistics.com - E-mail: headoffice@vinalinklogistics.com

Tel: (08) 3825 5389 - Fax: (08) 3940 5331

TÀI LIỆU

ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 18

Ngày 27/04/2017

1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
2. Thể lệ biểu quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
3. Báo cáo của Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị - tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2016 và phương hướng kế hoạch năm 2017
4. Báo cáo của Ban Kiểm soát
6. Báo cáo Kiểm toán
7. Bảng cân đối kế toán 2016
8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2016
9. Tờ trình v/v Phân phối lợi nhuận năm 2016
10. Tờ trình v/v chọn Công ty kiểm toán năm 2017
11. Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017



CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS
VINALINK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc



TP Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 04 năm 2017

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 18

NGÀY 27/04/2017

I. Thủ tục khai mạc:

1. Tuyên bố lý do – thành phần tham dự.
2. Báo cáo kiểm tra tư cách & tỷ lệ cổ đông tham dự.
3. Giới thiệu Ban kiểm tra thống kê kết quả biểu quyết
4. Thông qua Thể lệ biểu quyết tại Đại hội
5. Giới thiệu chủ tọa và thư ký Đại hội.

II. Nội dung:

1. Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 và phương hướng kế hoạch năm 2017;
3. Báo cáo tình hình hoạt động của HĐQT.
4. Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình, kết quả tài chính năm 2016.
5. Thảo luận và thông qua các báo cáo.
6. Thảo luận và thông qua các tờ trình về:
 - Phân phối lợi nhuận năm 2016.
 - Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 .
 - Thù lao của HĐQT và BKS năm 2017.
7. Thông qua Biên bản Đại hội.

III. Bế mạc

Số : /2017/CV/VNL-HĐQT

TP Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 4 năm 2017

THẺ LỆ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 18
NĂM 2017

1. Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014
2. Căn cứ Điều lệ Công ty.
3. Theo đề nghị của HĐQT Công ty.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 18 NĂM 2017
QUYẾT NGHỊ

Thông qua THẺ LỆ BIỂU QUYẾT tại ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 18 như sau:

1. Đại biểu có quyền biểu quyết: là đại biểu có đủ tư cách theo Điều lệ của công ty.
2. Quyền biểu quyết của đại biểu :
 - 2.1. Đại biểu có quyền biểu quyết tất cả các vấn đề được thông qua tại đại hội.
 - 2.2. Giá trị biểu quyết của đại biểu được tính theo số cổ phần mà đại biểu đó sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu đã được ghi và kiểm tra trên phiếu đăng ký tham dự đại hội so với tổng số cổ phần của các đại biểu có mặt tại đại hội sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu.
 - 2.3. Những đại biểu đã đăng ký tham dự đại hội nếu vì lý do đột xuất không thể tham dự thì có thể ủy quyền lại cho người khác bằng văn bản muộn nhất sau giờ khai mạc đại hội 30 phút với số cổ phần sở hữu của người ủy quyền.
3. Hình thức biểu quyết tại đại hội :
 - 3.1. Biểu quyết công khai và trực tiếp bằng thẻ.
 - 3.2. Mỗi đại biểu được cấp trước 1 thẻ dùng để biểu quyết. Trên thẻ có ghi mã số đại biểu và số cổ phần mà đại biểu đó sở hữu và / hoặc đại diện sở hữu.
 - 3.3. Ban Tổ chức đại hội phân công người kiểm thẻ, tính số cổ phần biểu quyết, và công bố kết quả.
 - 3.4. Tỷ lệ biểu quyết là căn cứ để thông qua các vấn đề cụ thể theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014, điều 144 – Điều kiện đề nghị quyết được thông qua. Theo đó các tờ trình được thông qua theo hình thức giơ thẻ biểu quyết phải đạt tỉ lệ ít nhất **51%** tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.
4. Xử lý những vấn đề phát sinh: Khi có vấn đề phát sinh chủ tịch đoàn phải xem xét, thống nhất hình thức xử lý và quyết định ngay tại đại hội.
5. Thẻ lệ này được thông qua với số cổ phần biểu quyết đồng ý là, bằng% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội và có hiệu lực từ ngay thời điểm được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số : / 2017/BC/VNL-HĐQT TP Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 04 năm 2017

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2016 & KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2017

A - BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC & HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I- Tình hình và kết quả các mặt hoạt động

1.1. Kết quả kinh doanh năm 2016:

- Tổng Doanh thu: 699 tỷ VND /
- Lãi trước thuế: 33,7 tỷ VND /
- Lãi sau thuế: 28,93 tỷ VND
- Tỷ lệ lãi trước thuế /vốn điều lệ : 37,46% , tỷ lệ lãi sau thuế /vốn điều lệ 32,14%

1.2. Một số tình hình cơ bản:

Tình hình và kết quả kinh doanh năm 2016 có một số điểm nổi bật như sau:

Về kết quả : Số liệu kết quả kinh doanh lãi trước và sau thuế giảm so với năm 2015 do một số yếu tố sau:

- Tiền thuê đất khu vực 145-147 Nguyễn Tất Thành phải trả tăng thêm 1,4 tỷ so với 2015.
- Thực hiện chính sách nộp BHXH theo mức thu nhập thực trả theo HĐLĐ làm tăng chi phí (các năm trước công ty trích lập và đóng BHXH theo hệ thống thang bảng lương của DNNN)
- Kết quả kinh doanh của 2 chi nhánh Hà nội và Hải phòng giảm trong năm 2016.
- Trong năm thực hiện trích thưởng theo kết quả kinh doanh hạch toán vào phí theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT làm cho chi phí tăng thêm 3 tỷ (các năm trước trích lập khoản này từ lợi nhuận sau thuế) .

Nếu loại trừ các yếu tố phát sinh mới thì KQKD năm 2016 không giảm so với năm trước .

Về tình hình

1. Năm 2016 tình hình kinh tế trong nước và thế giới tiếp tục khó khăn ... tác động làm cho thị trường giao nhận vận tải tiếp tục trầm lắng, nhiều mảng dịch vụ suy giảm. Các quy định mới của Nhà nước trong lĩnh vực vận tải, hải quan ..., tình hình biến động giá cả thị trường nhất là giá nhiên liệu có tác động nhiều chiều với hoạt động giao nhận vận tải, nhất là vận tải container bằng ô tô. Các dịch vụ VTQT giảm và mức lãi gộp trên đơn vị dịch vụ giảm nhanh.
2. Thực hiện phương hướng nhiệm vụ kế hoạch năm 2016 do ĐHĐCĐ thường niên thông qua, trong năm công ty đã tập trung củng cố và phát triển các dịch vụ chủ yếu truyền thống là airfreight và seafreight, duy trì ổn định các sản phẩm box hàng consol đường biển trong tình hình cạnh tranh gay gắt, kết hợp box xuất với box nhập trong quan hệ

với đại lý. Tiếp tục tập trung phát triển thị trường khu vực Đông Á với nhiều đại lý và sản phẩm khách hàng mới có kết quả tích cực, phát triển các dịch vụ hàng quá cảnh và dịch vụ trực tiếp tại thị trường Campuchia, Lào; riêng với thị trường Campuchia sản lượng dịch vụ tăng nhanh với việc có thêm nhiều đại lý và khách hàng mới từ Campuchia, Việt Nam và một số nước ngoài khác. Trong nước công ty đã tập trung củng cố các dịch vụ kho, xe vận tải ... đã được khai thác có hiệu quả với hầu hết công suất hiện có. Hoạt động bán dịch vụ của Khối Sales & Marketing, Dịch vụ Logistics, phát triển khá tốt về kết quả kinh doanh cũng như phạm vi dịch vụ và khách hàng. Hoạt động của Cty Vianlink Logistics Cambodia ổn định .

3. Công tác tổ chức và quản lý kinh doanh trong năm được tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ cho phù hợp với thực tế; tăng cường chất lượng dịch vụ , quản lý công nợ chặt chẽ, tăng cường hoạt động giữ khách hàng và sản phẩm dịch vụ. Tiếp tục mở rộng đối tượng khoán thu nhập theo kế quả kinh doanh góp phần thúc đẩy hiệu quả công việc, ổn định đội ngũ nhân sự. Triển khai quản lý an ninh theo tiêu chuẩn của Hải quan Mỹ; xây dựng trang web mới .
4. Kết quả kinh doanh năm 2016 so với năm trước của các công ty liên doanh với nước ngoài, các công ty cổ phần có vốn của công ty (trừ RCL) đều giảm so với năm trước phản ánh thực tế tình hình thị trường năm 2016.

Một số hạn chế:

- + Nguồn khách hàng sử dụng dịch vụ chưa ổn định vững chắc, phần chủ động còn bị hạn chế - nhất là trong lĩnh vực dịch vụ vận tải quốc tế. Hệ thống đại lý chưa mạnh ở một số thị trường nên giá cả dịch vụ cao ảnh hưởng tới tính cạnh tranh, việc khai thác nguồn lực từ các đại lý còn hạn chế.
- + Về nhân sự, tổ chức và quản lý: việc tuyển dụng bổ sung mới có nhiều khó khăn, nhất là nguồn cho chức danh sales và cán bộ quản lý chủ chốt, chất lượng còn hạn chế, gặp khó khăn trong ổn định nhân sự.
- + Cơ sở vật chất: hệ thống phần mềm nghiệp vụ chưa đáp ứng được các yêu cầu dịch vụ mang tính chuyên nghiệp cao, thiếu kho tàng ở vị trí phù hợp và phương tiện vận chuyển cơ giới làm cơ sở để chào bán dịch vụ cho những khách hàng lớn, nhất là dịch vụ logistics – dịch vụ chuỗi cung ứng, dịch vụ chủ yếu của công ty trong tương lai. Phần lớn các phương tiện làm việc, vận chuyển đều đã cũ, chi phí sửa chữa bảo dưỡng cao, ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ cũng như hình ảnh công ty.

II. Việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ lần thứ 17 (2016): kết quả thực hiện các nội dung chủ yếu của Nghị quyết như sau:

1. Về hoạt động kinh doanh: như báo cáo phần trên đã nêu. Đã thực hiện việc chi cổ tức năm 2016 là 1500 đồng /cổ phần.
2. Tiếp tục hoàn thiện và sắp xếp lại tổ chức nhân sự, bộ máy kinh doanh, hình thành các Khối dịch vụ, tạo bộ máy chủ động và tập trung phát triển dịch vụ ở từng Khối, thống nhất quy trình kiểm soát chặt chẽ hơn quá trình thực hiện dịch vụ.
3. Một số khoản đầu tư và tạm ứng như : Dự án Kho bãi tại KCN Phú An Thạnh (Long An), Cái Mép chưa thực hiện được việc chuyển nhượng, hợp tác, thoái vốn, thu hồi do thị trường chưa thuận lợi, đất Nhơn Trạch đang hoàn tất việc thực hiện chuyển nhượng cho đối tác.
Việc chuẩn bị đầu tư văn phòng , kho bãi mới thay thế cơ sở hiện tại vẫn đang xem xét tìm kiếm cơ hội phù hợp. Hiện tại trong vài năm tới nhu cầu này chưa thật cấp bách.
4. Đã thực hiện việc đầu tư mua mới 2 đầu kéo Hyundai , 4 somi-romooc cho vận chuyển container, 1 xe 7 chỗ.
5. Thay đổi phương thức khuyến khích CBNV thông qua việc trích lập Quỹ Khen thưởng – Phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế sang việc quyết định mức chi cho việc khuyến khích

hoàn thành tốt công việc hàng năm gắn với kết quả kinh doanh (không bao gồm thu từ lợi nhuận được chia từ các công ty liên doanh, liên kết) tính vào chi phí kinh doanh

III – Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty*

HĐQT Công ty đã thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh ổn định (sau loại trừ) được Đại hội đồng cổ đông thường niên giao. Trong năm 2016, ngoài các phiên họp chính thức, HĐQT đã tiến hành lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua nhiều quyết định và nội dung quản trị. HĐQT đã triển khai các nhiệm vụ được giao và đạt được những kết quả cụ thể trong hoạt động.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty*

- HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động kinh doanh năm 2016 trong điều kiện tình hình kinh tế trong nước và thế giới có nhiều khó khăn, biến động phức tạp, phát sinh nhiều yếu tố mới ảnh hưởng tăng chi phí, giảm doanh thu nhưng Công ty đã cố gắng thực hiện tốt nhiệm vụ, đảm bảo tình hình và kết quả kinh doanh ổn định.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016 và thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Công tác tổ chức và điều hành hoạt động hằng ngày của công ty: Tổng Giám đốc tổ chức và điều hành hoạt động hằng ngày của công ty theo đúng các quy định được cho phép trong Giấy phép đăng ký kinh doanh, tuân thủ đúng luật pháp nhà nước và các quy định liên quan đến công ty cổ phần.

- Đã thực hiện tốt công tác quản trị và chế độ báo cáo thông tin theo quy định đối với công ty niêm yết, là 1 trong số 118 doanh nghiệp niêm yết (tương ứng 18.47% đơn vị trên thị trường chứng khoán) đáp ứng các quy định về công bố thông tin trong năm 2016, được bình chọn là doanh nghiệp niêm yết tuân thủ đúng và đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2016 bởi Hiệp hội các nhà quản trị tài chính Việt Nam và Công ty CP Tài Việt.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:*

- Định hướng kinh doanh: khai thác tốt các nguồn lực về vốn, nhân sự, đại lý, tập trung đầu tư và nâng cao chất lượng các dịch vụ cơ bản, sàng lọc loại bỏ các dịch vụ hiệu quả thấp.

- Nghiên cứu và triển khai việc đầu tư kho bãi và văn phòng trong điều kiện mới cho phù hợp thực tế.

4. *Nội dung cụ thể về tình hình quản trị Công ty:*

6

Được thông tin chi tiết trong Báo cáo quản trị năm 2016 (đã CBTT và đăng trên website Công ty ngày 20/01/2017).

B/ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ VÀ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU NĂM 2017

Về kinh doanh và đầu tư:

Tình hình kinh tế nói chung và hoạt động xuất nhập khẩu năm 2017 chưa có nhiều yếu tố tích cực, diễn biến phức tạp, các khoản chi phí đầu vào tiếp tục không ổn định theo xu hướng tăng; khó khăn từ tình hình kinh tế thế giới... sẽ tiếp tục là những bài toán khó cho các nhà kinh doanh – sản xuất. Các rủi ro trong kinh doanh bao gồm rủi ro từ các công cụ tài chính, rủi ro về nhân sự, rủi ro trong lưu thông với vận chuyển đường bộ, rủi ro do cạnh tranh không lành mạnh có nguy cơ tăng cao.

Trong bối cảnh chung như vậy mục tiêu nhiệm vụ kinh doanh chủ yếu của năm 2017 là: Phần đầu tiếp tục ổn định các mặt hoạt động, thực hiện các biện pháp linh hoạt tranh thủ khai thác các nguồn thu có thể, cố gắng đảm bảo kết quả kinh doanh trực tiếp (bao gồm cả thu từ sử dụng vốn ngắn hạn) có mức tăng 7% -10% so với năm 2016; ổn định các mảng Hàng không, hàng nhập, hàng xuất đường biển, tập trung phát triển dịch vụ Logistics (kể cả dịch vụ nội địa và tại thị trường Campuchia, Lào); chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động của Khối, chi nhánh; tìm kiếm và phát triển các sản phẩm dịch vụ mới nhằm đa dạng hóa kinh doanh bảo đảm nguồn thu ổn định.

Các khoản thu từ công ty liên doanh liên kết dự kiến giảm 6,5 tỷ so với năm 2016 do kết quả kinh doanh năm 2016 của các ty nhóm này giảm khá nhiều so với năm trước.

Chỉ tiêu chủ yếu :

- Tổng Doanh thu :	700 tỷ VND
- Lãi trước thuế :	32 tỷ VND
- Cổ tức :	1.500 đồng/cổ phần

Một số biện pháp chung:

- + Công tác tập trung ổn định sản phẩm dịch vụ, phát triển hệ thống đại lý và tăng cường hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy quản lý và kinh doanh là nhiệm vụ trọng tâm của năm 2017. Trong đó, tập trung triển khai các biện pháp để ổn định và nâng cao hiệu quả dịch vụ: tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, quy trình quản lý và nghiệp vụ; tập trung củng cố chấn chỉnh bộ máy tổ chức quản lý và giải quyết tình hình công nợ tồn đọng; tiếp tục hoàn thiện nâng cao hiệu quả quản lý tổ chức kinh doanh của các dịch vụ tại TP.HCM, triển khai mở rộng các dịch vụ của Vinalink ở nước ngoài; rà soát lại trình độ, năng suất làm việc của đội ngũ nhân viên; đẩy mạnh hoạt động bán dịch vụ. Về mặt kinh doanh tiếp tục củng cố giữ vững thị phần của các dịch vụ Đường biển và Hàng không quốc tế; chú trọng các dịch vụ logistics của các dự án đầu tư xây dựng, dịch vụ với thị trường Campuchia; dịch vụ vận chuyển và cung ứng nội địa; triệt để cắt giảm các chi phí hành chính quản lý, thực hiện cơ chế chi trả lương, thưởng... gắn với kết quả kinh doanh trong phạm vi toàn công ty với các hình thức phù hợp cho từng chức danh; triển khai các biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ cùng với các hình thức khuyến mãi dịch vụ... để giữ và tăng lượng dịch vụ. Tiếp tục tăng cường thực hiện tác đào tạo cho cán bộ quản lý và nhân viên.
- + Tăng cường hơn cho công tác marketing ở phạm vi công ty tạo môi trường cho việc bán dịch vụ ở các đơn vị, với các hình thức thích hợp như quảng cáo, quan hệ khách hàng và đối tác; tiếp tục củng cố các mối quan hệ đối tác với các đại lý ở các khu vực và tìm kiếm các đối tác mới.
- + Phát triển mạng lưới thông qua mở thêm văn phòng tại các khu vực trọng điểm còn thiếu đại diện (miền Trung).

- + Khai thác nguồn lực từ các cổ đông trong hợp tác dịch vụ, phát triển khách hàng, tăng cường nhân sự có kinh nghiệm ... tạo ra nguồn phát triển dịch vụ mới.
- + Chuẩn bị địa điểm làm việc mới thay thế cho văn phòng hiện tại theo hướng có thể đầu tư trực tiếp (mua, xây dựng) hoặc thuê trên cơ sở tính toán hiệu quả kinh tế và sử dụng vốn.
- + Tiếp tục tìm kiếm đối tác để hợp tác khai thác, chuyển nhượng hoặc thanh lý các hợp đồng liên quan đối với dự án kho tại KCN Phú An Thạnh (Long An), Cái Mép (Bà Rịa – Vũng tàu) thu hồi vốn ..
- + Đầu tư mua sắm thay thế 5 xe vận tải, 15 romooc, 1 xe 4-7 chỗ thay thế cho số thanh lý và bổ sung phương tiện vận tải, giá trị đầu tư 12 tỷ đồng.
- + Chủ động khai thác tạo nguồn thu từ việc sử dụng vốn ngắn hạn. Tìm kiếm, hợp tác khai thác các cơ hội kinh doanh khác khi có điều kiện phù hợp với các quy định của pháp luật.
- + Giao cho HĐQT quyết định việc thoái vốn tại các công ty đã đầu tư khi có nhu cầu về vốn cho đầu tư và trên cơ sở đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn.
- + Giao cho HĐQT trên cơ sở cân đối vốn hợp lý quyết định việc mua lại không quá 10% cổ phiếu của công ty để làm cổ phiếu quỹ nhằm đảm bảo ổn định giá cổ phiếu, tạo nguồn cổ phiếu làm cơ sở hợp tác với cổ đông chiến lược và thực hiện chính sách nhân sự (khi có nhu cầu).
- + Hợp tác chặt chẽ cùng các đối tác củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty liên doanh.
- + Tiếp tục hoàn thiện tiếp việc xây dựng hệ thống nhận diện và thương hiệu công ty .

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Nam Tiến



CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS
VINALINK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số : /2017/CV/VNL-HĐQT

TP Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH V/V PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2016

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ công ty.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.
- Căn cứ kết quả kinh doanh 2016 đã được kiểm toán

HĐQT công ty kính trình ĐHCĐ thường niên lần thứ 18 quyết định phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 của công ty như sau :

CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU
1. Tổng lợi nhuận trước thuế:	33.718.534.345
2. Thuế TNDN phải nộp:	4.786.644.450
3. Tổng lợi nhuận sau thuế:	28.931.889.895
4. Phân phối lợi nhuận:	15.078.600.000
a. Chi cổ tức : 1.500 đ/ CP	13.500.000.000
b. Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung VDL	1.000.000.000
c. Trích lập Quỹ HĐQT, BKS (2%)	578.600.000
5. Lợi nhuận còn lại :	13.853.289.895

Trình ĐHCĐ xem xét chấp thuận .

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số : /2017/CV/VNL-HĐQT TP Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH

V/V CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN NĂM 2017

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và căn cứ Điều lệ công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Vinalink kính trình ĐHĐCĐ thông qua phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty như sau :

Việc lựa chọn công ty kiểm toán của Vinalink phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- + Được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho cho các tổ chức phát hành, tổ chức Niêm yết và tổ chức kinh doanh Chứng khoán
- + Có danh tiếng và uy tín để tăng cường mức độ tin nhiệm và tin tưởng đối với người đọc báo cáo tài chính của VNL đặc biệt đối với các đối tác là tổ chức trong và ngoài nước
- + Hoàn thành báo cáo kiểm toán năm chậm nhất vào ngày 15/03 của năm tài chính tiếp theo và báo cáo soát xét trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý 2 hàng năm.
- + Chi phí kiểm toán hợp lý

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 18 xem xét thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn tối đa hai công ty kiểm toán độc lập đáp ứng các yêu cầu trên thực hiện việc kiểm toán / soát xét Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty CP Logistics Vinalink theo quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số:/2017/NQ/VNL-HĐQT

TP Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 04 năm 2017

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 18 (NĂM 2017)
CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VINALINK

Căn cứ :

- Luật Doanh nghiệp 2014
- Điều lệ công ty Vinalink.
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 18 ngày 27/04/2017.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua báo cáo của Ban Giám đốc Công ty về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2015 và thông qua phương hướng, kế hoạch kinh doanh năm 2016 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Kết quả kinh doanh năm 2016:

- Tổng Doanh thu: 699 tỷ VND
- Lãi trước thuế: 33,7 tỷ VND
- Lãi sau thuế: 28,93 tỷ VND .

Kế hoạch năm 2017

- Tổng Doanh thu: 700 tỷ VND
- Lãi trước thuế: 32 tỷ VND
- Cổ tức: 1.500 đồng/ cổ phần

Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tính toán giao cụ thể kế hoạch kinh doanh chi tiết và xem xét điều chỉnh (nếu cần thiết) cho phù hợp với diễn biến tình hình thực tế.

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2016 của Hội đồng Quản trị.

Điều 3 : Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả thẩm định báo cáo tài chính 2016 của công ty.

Điều 4: Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau :

CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU
1. Tổng lợi nhuận trước thuế:	33.718.534.345
2. Thuế TNDN phải nộp:	4.786.644.450
3. Tổng lợi nhuận sau thuế:	28.931.889.895
4. Phân phối lợi nhuận:	15.078.600.000
a. Chi cô tức : 1.500 đ/ CP	13.500.000.000
b. Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung VDL	1.000.000.000
c. Trích lập Quỹ HDQT, BKS (2%)	578.600.000
5. Lợi nhuận còn lại :	13.853.289.895

Điều 5 : Thông qua mức thù lao và quỹ HDQT & BKS năm 2017 là 2% lợi nhuận sau thuế được phân phối. Trong đó mức thù lao cụ thể như sau:

- Chủ tịch HDQT : 5 triệu đồng/ tháng
- Phó Chủ tịch HDQT : 4 triệu đồng / tháng
- Ủy viên HDQT : 3 triệu đồng/ tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 3 triệu đồng/ tháng
- Ủy viên Ban Kiểm soát : 1 triệu đồng/ tháng

Điều 6 : Giao cho HDQT công ty lựa chọn tối đa 2 công ty kiểm toán độc lập phù hợp cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính năm 2017 theo quy định của pháp luật.

Điều 7 : Nghị quyết này đã được các cổ đông đại diện cho cổ phần (chiếm tỷ lệ % số đại diện cổ phần dự họp) biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên lần thứ 18 của Công ty CP Logistics Vinalink và có hiệu lực kể từ ngày 27/04/2017.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Chủ tọa